TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 233/2019/HNGĐ-ST Ngày: 15-11-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh,

Bà Bùi Thúy Mở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 769/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Huyền C; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Cù Văn T; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đinh Thị Huyền C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Huyền C và anh Cù Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên cấp Giấy đăng kí kết hôn số 04 ngày 06 tháng 01 năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ

chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do tình cảm không còn, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Đinh Thị Huyền C và anh Cù Văn T có hai con là Cù Trung H sinh năm 2013 và Cù Trung Đ sinh năm 2015. Hiện nay chị C đang nuôi con tên Đ, anh T đang nuôi con tên H. Khi ly hôn chị Trang có nguyện vọng được giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay; không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Cù Văn T trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị C về hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh T có quan điểm đồng ý ly hôn chị Trang, nhận trách nhiệm nuôi cả hai con, không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Huyền C và anh Cù Văn T; giao con Cù Trung H cho anh T nuôi, giao con Cù Trung Đ cho chị C nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị Huyền C và anh Cù Văn T là hợp pháp; việc các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là tự nguyện, đã thỏa mãn căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình nên công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị C và anh T.

[2] Về con chung: Chị C và anh T có hai con chung và các bên đang nuôi con như trình bày là đúng. Để không gây xáo trộn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các con cũng như trách nhiệm trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Giao con Cù Trung H cho anh T nuôi, giao con Cù Trung Đ cho chị C nuôi là phù hợp với quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Huyền C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Huyền C và anh Cù Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con Cù Trung H sinh ngày 16 tháng 6 năm 2013 cho anh Cù Văn T trực tiếp nuôi, giao con Cù Trung Đ sinh ngày 24 tháng 3 năm 2015 cho chị Đinh Thị Huyền C trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị Huyền C và anh Cù Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Huyền C và anh Cù Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị Huyền C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0003044 ngày 01 tháng 10 năm 2019. Chị Đinh Thị Huyền C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Liên Khê, h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng